

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 08 - 01 - 2025

V/v “Đòi lại tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Nguyễn Thị Hồng Loan;
- Ông: Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2024/TLST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXX-ST, ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1957 và **Võ Thị H**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp Tân Phú, thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp Tân Phú, thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/5/2012, bị đơn Nguyễn Thị S có hỏi vay vợ chồng nguyên

đơn 04 chỉ vàng 24k, việc mượn vàng có làm biên nhận. Lãi suất thỏa thuận là 05 ly/01 chỉ/01 tháng. Sau đó bị đơn hứa trả số vàng trên vào vụ mía năm 2012 nhưng không trả. Sau khi vay bị đơn đóng lãi từ khi vay đến khi ngưng đóng là 03 chỉ vàng 24k. Sau đó nhiều lần, nguyên đơn yêu cầu trả nhưng bị đơn vẫn không trả.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả nguyên đơn 04 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định: Buộc bị đơn trả bao nhiêu vàng là do Hội đồng xét xử ấn định.

Quá trình tố tụng bị đơn **Nguyễn Thị S** vắng mặt nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, Tại biên bản hòa giải ở địa phương ngày 10 và ngày 13 tháng 11 năm 2023, bà Sang trình bày đã đóng lãi là 05 chỉ vàng 24k. Bà chỉ đồng ý trả thêm 01 chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về quyền sở hữu tài sản (Đòi lại tài sản) được quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn **Nguyễn Thị S** được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 02 tháng 5 năm 2012, bị đơn Nguyễn Thị S có hỏi vay vợ chồng nguyên đơn 04 chỉ vàng 24k, việc mượn vàng có làm biên nhận. Tại biên bản hòa giải ở địa phương ngày ngày 10 và ngày 13 tháng 11 năm 2023 bị đơn có thừa nhận là có mượn vàng của nguyên đơn, cho nên xác định bà Nguyễn Thị Sang có mượn vàng của ông **Nguyễn Văn H và Võ Thị H** là thật.

[3.1] Xét chứng cứ các bên cung cấp: Nguyên đơn cung cấp biên nhận mượn 04 chỉ vàng 24k ngày 02 tháng 5 năm 2012.

[3.2] Bị đơn biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như thừa nhận việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn từ chối nghĩa vụ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[3.3] Qua các chứng cứ nguyên đơn cung cấp, có căn cứ xác định: Bị đơn **Nguyễn Thị S** có mượn của nguyên đơn **Nguyễn Văn H và Võ Thị H** 04 chỉ vàng 24k nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại là có căn cứ.

[3.4] Về số vàng phải trả: Theo quy định của pháp luật không cho phép việc tính lãi là vàng khi cho vay. Tuy nhiên, tại biên nhận mượn vàng các bên thỏa thuận mỗi chỉ vàng là phải đóng 05 ly/01 tháng. Như vậy việc thỏa thuận lãi suất này không có hiệu lực.

[3.5] Về lãi đã đóng, thực tế thì bị đơn đã đóng lãi bằng vàng cho nguyên đơn. Theo bị đơn trình bày tại biên bản hòa giải ở địa phương đã đóng lãi là 05 chỉ vàng 24k nhưng không được phía nguyên đơn thừa nhận, bị đơn cũng không có căn cứ nào khác chứng minh đã đóng lãi 05 chỉ vàng 24k nên lời trình bày này không có căn cứ xem xét.

[3.6] Xét tại đơn thưa đề ngày 29 tháng 9 năm 2023, phía nguyên đơn trình bày “*Từ năm 2012 đến nay, bà Sang chỉ đóng lãi cho tôi hai lần bằng 03 chỉ vàng*”. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định bị đơn đã đóng lãi 03 chỉ vàng. Như vậy có căn cứ xác định bị đơn đã đóng 03 chỉ vàng, do đó sẽ được khấu trừ vào số vàng gốc. Từ đó chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn 01 chỉ vàng 23k, loại 98%.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự **là người cao tuổi nên được xét miễn nộp** tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005, tương ứng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà **Nguyễn Thị S** có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn Hoàng và bà Võ Thị Hải **01 (Một) chỉ vàng 23k, loại 98%.**

Thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự **là người cao tuổi nên được xét miễn nộp** tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thanh Liêm